

Số: 603/QĐ-CĐKTCN

Bắc Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả kỳ Tuyển dụng viên chức năm 2023
của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2965/QĐ-BCT ngày 07/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2870/QĐ-CĐKTCN ngày 19/12/2022 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp về việc Ban hành Quy định về tuyển dụng và thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 3799/KH-CĐKTCN ngày 29/12/2023 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp về việc Tuyển dụng viên chức năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 565/TB-CĐKTCN ngày 12/3/2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp về việc thông báo lịch kiểm tra, sát hạch (Vòng 2) kỳ tuyển dụng viên chức năm 2023;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023 ngày 21/3/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức Hành chính – Quản trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả kỳ tuyển dụng viên chức năm 2023 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp có trách nhiệm thông báo kết quả tới các thí sinh tham dự vòng 2, đăng tải kết quả trên trang thông tin điện tử và niêm yết tại trụ sở làm việc của Trường.

Điều 3: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Quản trị, Kế hoạch - Tài chính, Thành viên Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023, Trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *th*

Nơi nhận: *th*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCHC-QT.

HIỆU TRƯỞNG



Đào Đức Quảng

NG
RÙ
AO E
CỸ TH
ÔNG I

DANH SÁCH KẾT QUẢ KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 603 /QĐ-CDKTCN ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm Trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết quả	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10=8+9)	(11)	(12)
1	KTV.01	Nguyễn Thị Thúy	An	07-11-1985	Kinh	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Vắng thi			Không trúng tuyển	
2	KTV.02	Trần Mỹ	Hạnh	13-02-2001	Kinh	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Vắng thi			Không trúng tuyển	
3	KTV.03	Lê Thị	Hường	17-12-1983	Kinh	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	72,3	0	72,3	Trúng tuyển	
4	KTV.04	Phạm Thị Bình	Nguyên	05-06-1998	Kinh	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	46,7	0	46,7	Không trúng tuyển	
5	KTV.05	Ngô Thị Phương	Thảo	05-10-1993	Kinh	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	43,0	0	43,0	Không trúng tuyển	
6	CVNL.01	Dương Anh	Đức	25-01-1992	Kinh	Chuyên viên Quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức Hành chính - Quản trị	73,3	0	73,3	Trúng tuyển	
7	CVNL.02	Vi Thị	Đương	03-07-1993	Nùng	Chuyên viên Quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức Hành chính - Quản trị	51,7	5,0	56,7	Không trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
8	CVNL.03	Bùi Bảo	Linh	16-09-2000	Kinh	Chuyên viên Quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức Hành chính - Quản trị	55,3	0	55,3	Không trúng tuyển	
9	CVNL.04	Cao Hoàng	Son	27-02-2000	Kinh	Chuyên viên Quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức Hành chính - Quản trị	Vắng thi			Không trúng tuyển	
10	CVQT.01	Ngô Quang	Hưng	13-08-1984	Kinh	Chuyên viên Hợp tác quốc tế	Trung tâm Hợp tác quốc tế và Quan hệ doanh nghiệp	89,0		89,0	Không trúng tuyển	
11	CVQT.02	Phùng Thúy	Quỳnh	02-09-1993	Kinh	Chuyên viên Hợp tác quốc tế	Trung tâm Hợp tác quốc tế và Quan hệ doanh nghiệp	90,0		90,0	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm Trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết quả	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10=8+9)	(11)	(12)
12	CVQT.03	Ngô Thu	Hà	24-03-2001	Sán Diu	Chuyên viên Hợp tác quốc tế	Trung tâm Hợp tác quốc tế và Quan hệ doanh nghiệp	84,7	5,0	89,7	Không trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
13	CVCS.01	Bùi Thùy	Dung	06-10-1999	Kinh	Chuyên viên Chế độ chính sách HSSV	Phòng Tuyển sinh và Công tác HSSV	86,0		86,0	Không trúng tuyển	
14	CVCS.02	Vi Thị Diễm	Mi	19-09-1995	Tày	Chuyên viên Chế độ chính sách HSSV	Phòng Tuyển sinh và Công tác HSSV	91,0	5,0	96,0	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
15	CVCS.03	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	25-05-1996	Kinh	Chuyên viên Chế độ chính sách HSSV	Phòng Tuyển sinh và Công tác HSSV	65,0	5,0	70,0	Không trúng tuyển	Con của người được hưởng chế độ chính sách như thương binh, bệnh binh
16	CVCS.04	Đỗ Thị	Trang	10-05-1988	Kinh	Chuyên viên Chế độ chính sách HSSV	Phòng Tuyển sinh và Công tác HSSV	48,0		48,0	Không trúng tuyển	
17	GV.01	Nguyễn Tiến	Giang	22-01-1979	Kinh	Giảng viên ngành CNTT	Khoa Điện tử - Tin học	Vắng thi			Không trúng tuyển	
18	GV.02	Dương Thị	Hằng	29-10-1995	Kinh	Giảng viên ngành CNTT	Khoa Điện tử - Tin học	61,5		61,5	Trúng tuyển	
19	GV.03	Trịnh Quang	Thiện	12-08-1999	Kinh	Giảng viên ngành CNTT	Khoa Điện tử - Tin học	8,0		8,0	Không trúng tuyển	
20	GV.04	Bùi Thị Hải	Như	09-03-1998	Kinh	Giảng viên ngành CNTT	Khoa Điện tử - Tin học	66,7		66,7	Trúng tuyển	
21	GV.05	Vi Thị	Trang	08-05-1991	Tày	Giảng viên Tiếng Trung	Khoa Việt Nam học và Ngôn ngữ quốc tế	81,0	5,0	86,0	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
22	GV.06	Lê Ngân	Linh	12-10-2001	Kinh	Giảng viên Tiếng Hàn	Khoa Việt Nam học và Ngôn ngữ quốc tế	83,3		83,3	Trúng tuyển	
23	GVNV.01	Nguyễn Thị	Hằng	02-12-1995	Kinh	Giáo viên Ngữ Văn	Trung tâm Đào tạo THPT và Định hướng nghề nghiệp	61,3		61,3	Trúng tuyển	
24	GVNV.02	Hoàng Thị	Thắm	25-09-1995	Tày	Giáo viên Ngữ Văn	Trung tâm Đào tạo THPT và Định hướng nghề nghiệp	Vắng thi			Không trúng tuyển	



TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm Trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết quả	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10=8+9)	(11)	(12)
25	GVLS.01	Hoàng	Hải	18-04-1991	Kinh	Giáo viên Lịch sử	Trung tâm Đào tạo THPT và Định hướng nghề nghiệp	62,0		62,0	Trúng tuyển	
26	GVLS.02	Phạm Huyền	Thương	26-08-2000	Kinh	Giáo viên Lịch sử	Trung tâm Đào tạo THPT và Định hướng nghề nghiệp	60,0		60,0	Không trúng tuyển	

(Danh sách này có 26 người./.)